

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	B4	C1	C2	C3
Thứ 2	1	Lịch sử (Hương)	Sinh học (Ngát)	Toán (Trường)	HDNT (Nhàn)				Địa lí (Vĩnh)	Tiếng anh (Dung)	GDKT&PL (Vừ)
	2	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT
	3	Địa lí (Thảo)	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Trường)	HDNT (Nhàn)				Ngữ Văn (Huyền)	Sinh học (Ngát)	Tiếng anh (Dung)
	4	Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Linh)	Địa lí (Thảo)					Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Mạnh)	Toán (Phượng)
	5										
Thứ 3	1	Ngữ Văn (Quân)	Địa lí (Thảo)	Tiếng anh (Dung)	Ngữ Văn (Huyền)	GDDP (Sếnh)	Ngữ Văn (Linh)	GDTC - (Tâm)	Sinh học (Ngát)	Lịch sử (Huệ)	Sinh học (Đức)
	2	Ngữ Văn (Quân)	Tiếng anh (Dung)	Lịch sử (Hương)	Ngữ Văn (Huyền)	Lịch sử (Huệ)	Ngữ Văn (Linh)	Sinh học (Đức)	GDDP (Tập)	GDKT&PL (Vừ)	GDTC - (Tâm)
	3	Toán (Trường)	Lịch sử (Hương)	Ngữ Văn (Quân)	Sinh học (Đức)	GDTC - (Tâm)	Địa lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Phượng)	GDDP (Tập)	Tiếng anh (Dung)
	4	Tiếng anh (Trang)	Hóa học (Nga)	Toán (Trường)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Vật lí (Dũng)	Địa lí (Vĩnh)	Lịch sử (Hương)	Ngữ Văn (Quân)	GDDP (Thư)
	5										
Thứ 4	1	GDTC - (Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	Ngữ Văn (Quân)	Ngữ Văn (Huyền)	CĐ Toán (Thư)	Tin học (Tuấn)	Tiếng anh (Trang)	Sinh học (Ngát)	Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Đức)
	2	Tiếng anh (Trang)	Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Quân)	CĐ Toán (Thư)	Ngữ Văn (Huyền)	GDDP (Tuấn)	Sinh học (Đức)	Toán (Phượng)	Toán (Mạnh)	Lịch sử (Huệ)
	3	Ngữ Văn (Dung)	Tiếng anh (Dung)	GDTC - (Tâm)	GDDP (Dũng)	Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng anh (Trang)	CĐ Toán (Thư)	Toán (Phượng)	Toán (Mạnh)	Lịch sử (Huệ)
	4	Hóa học (Nga)	Toán (Q.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	Vật lí (Dũng)	Tin học (Tuấn)	GDTC - (Tâm)	Hóa học (Sếnh)	Địa lí (Vĩnh)	Lịch sử (Huệ)	Ngữ Văn (Quân)
	5										
Thứ 5	1	Hóa học (Nga)	GDKT&PL (Vừ)	Hóa học (Sếnh)	Địa lí (Vĩnh)	Tin học (Tuấn)	Ngữ Văn (Linh)	Sinh học (Đức)	Ngữ Văn (Huyền)	GDTC (Nhạ)	Ngữ Văn (Quân)
	2	Vật lí (Dũng)	Hóa học (Nga)	GDKT&PL (Vừ)	Sinh học (Vĩnh)	Công nghệ (Tuấn)	Công nghệ (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	Địa lí (Vĩnh)	Công nghệ (Mạnh)	Ngữ Văn (Quân)
	3	Địa lí (Thảo)	GDTC - (Tâm)	Vật lí (Dũng)	Toán (Mạnh)	Địa lí (Vĩnh)	Tin học (Tuấn)	Ngữ Văn (Linh)	Hóa học (Nga)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Phượng)
	4	GDDP (Nga)	GDQP (Hiếu)	Lịch sử (Hương)	Toán (Mạnh)	Tiếng anh (Trang)	Tin học (Tuấn)	GDTC - (Tâm)	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Phượng)
	5										
Thứ 6	1	Vật lí (Dũng)	GDTC - (Tâm)	Hóa học (Sếnh)	Tiếng anh (Trang)	Địa lí (Vĩnh)	Công nghệ (Trường)	GDKT&PL (Vừ)	GDTC (Nhạ)	Tiếng anh (Dung)	Tin học (Tuấn)
	2	GDTC - (Tâm)	Tiếng anh (Dung)	Vật lí (Dũng)	Lịch sử (Huệ)	Tiếng anh (Vĩnh)	GDQP (Hiếu)	Hóa học (Nga)	Sinh học (Đức)	Địa lí (Chính)	Địa lí (Chính)
	3	Lịch sử (Hương)	Hóa học (Nga)	GDTC - (Tâm)	Vật lí (Dũng)	Công nghệ (Tuấn)	Tiếng anh (Trang)	Địa lí (Vĩnh)	Tiếng anh (Dung)	Địa lí (Chính)	GDKT&PL (Vừ)
	4	Hóa học (Nga)	Lịch sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	Hóa học (Sếnh)	Công nghệ (Tuấn)	Vật lí (Dũng)	Tiếng anh (Trang)	Sinh học (Ngát)	GDKT&PL (Vừ)	GDTC - (Tâm)
	5										
Thứ 7	1	Sinh học (Ngát)	Toán (Q.Tâm)	Hóa học (Sếnh)	Tiếng anh (Trang)	Lịch sử (Huệ)	Toán (Trường)	GDKT&PL (Vừ)	GDTC (Nhạ)	CĐ Địa lí (Thảo)	GDQP (Hiếu)
	2	Tiếng anh (Trang)	Toán (Q.Tâm)	Địa lí (Thảo)	Lịch sử (Huệ)	GDKT&PL (Vừ)	Toán (Trường)	Hóa học (Sếnh)	GDQP (Hiếu)	Địa lí (Chính)	Tiếng anh (Dung)
	3	Toán (Trường)	GDKT&PL (Vừ)	GDDP (Nga)	Hóa học (Sếnh)	Toán (Q.Tâm)	Lịch sử (Huệ)	Tiếng anh (Trang)	Tiếng anh (Dung)	GDQP (Hiếu)	CĐ Địa lí (Thảo)
	4	Toán (Trường)	Địa lí (Thảo)	GDKT&PL (Vừ)	GDQP (Hiếu)	Toán (Q.Tâm)	Tiếng anh (Trang)	Lịch sử (Huệ)	Tiếng anh (Dung)	Công nghệ (Mạnh)	Địa lí (Chính)
	5										

Sáng thực hiện từ 7h15; Chiều thực hiện từ 14h15
HIỆU TRƯỞNG

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	B4	C1	C2	C3
Thứ 2	1	HDNT (Nhân)			Địa lí (Vĩnh)	GDQP (Hiếu)	Toán (Trường)	Lịch sử (Huệ)	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Ngát)	Sinh học (Đức)
	2				Vật lí (Dũng)	Toán (Q.Tâm)	Lịch sử (Huệ)	GDĐP (Sénh)	Lịch sử (Hương)	CĐ C.Nghệ (Phượng)	Tin học (Tuấn)
	3				GDTC - (Tâm)	Tin học (Tuấn)	Vật lí (Dũng)	Toán (Q.Tâm)	Lịch sử (Hương)	GDTC (Nhạ)	Lịch sử (Huệ)
	4										
	5										
Thứ 3	1	THI THỬ HSG							Lịch sử 1 Hóa học	Địa lí 2	HS không ôn tự học
	2								Lịch sử 1 Hóa học	Địa lí 2	
	3								Địa lí 1 (Vật lí, Tiếng Anh, Sinh học)	Lịch sử 2	HS không ôn tự học
	4										
	5										
Thứ 4	1	GDQP (Hiếu)	GDĐP (Nga)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Trang)	GDTC - (Tâm)	Công nghệ (Trường)	Hóa học (Sénh)	HDNT (Nhân)		
	2	Vật lí (Dũng)	GDKT&PL (Vừ)	GDQP (Hiếu)	Hóa học (Sénh)	Tiếng anh (Trang)	GDTC - (Tâm)	Toán (Q.Tâm)			
	3				GDTC - (Tâm)	GDKT&PL (Vừ)	GDQP (Hiếu)	Toán (Q.Tâm)			
	4										
	5										
Thứ 5	1								Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Phượng)
	2								Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Phượng)
	3								Địa lí 1	GDKT&PL	HS không ôn tự học
	4										
	5										
Thứ 6	1								Toán (Phượng)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Quân)
	2								Toán (Phượng)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Quân)
	3								Vật lí, Tiếng Anh, Sinh học	Lịch sử 2	HS không ôn tự học
	4										
	5										
Thứ 7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										